TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Xong Pha;

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Việt Xô – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Dương Minh P, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Mạc Thị C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Dương Minh P trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị C sống chung năm năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định pháp luật, hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn với chị C.

Về con chung: Có 01 người con chung, cháu Dương Triệu P, sinh ngày 29/01/2016, hiện đang sống cùng với chị C, anh yêu cầu giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận với chị C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Mạc Thị C đúng theo quy định pháp luật nhưng chị không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Mạc Thị C có nơi cư trú tại ấp Bạc B, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị C, yêu cầu giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị C đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ những vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh P, chị C theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào năm 2015 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh P xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị C và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Trường hợp nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh P được ly hôn với chị C.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung Dương Triệu P, sinh ngày 29/01/2016, hiện đang sống cùng với chị C, anh yêu cầu giao cháu P cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy cháu P hiện nay đang sống chung với chị C do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, phía anh P yêu cầu chị C tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho chị C nhưng chị vẫn vắng mặt không tham dự hòa giải và xét xử tại tòa cũng như không gửi ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P cho chị

C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển ổn định vốn có của cháu, điều kiện cụ thể các bên và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh P yêu cầu không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu P. Xét, chị C đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không gửi ý kiến của mình đến tòa án để trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh P về việc không buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh P, nếu có tranh chấp về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị C có quyền khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P xác định tài sản chung tự thỏa thuận với chị C, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, chị C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Dương Minh P với chị Mạc Thị C.

2. Về con chung: Giao con chung Dương Triệu P, sinh ngày 29/01/2016 cho chị Mạc Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dương Minh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Dương Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Dương Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004661 ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp